

Số: /QĐ-UBND

Hà Hải, ngày 09 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác
Cải cách hành chính xã Hà Hải giai đoạn 2021 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 22/KH/TU ngày 23/7/2021 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về thực hiện Khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 9292/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Hà Trung về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính huyện Hà Trung giai đoạn 2021 – 2025;

Xét đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính xã Hà Hải, giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê, Cán bộ, công chức, các ban ngành, đơn vị và cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- UBND huyện (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND (b/c);
- CT, PCT UBND;
- CBCC xã (t/h);
- Lưu: VT, VP-TK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Đông

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác Cải cách hành chính xã Hà Hải giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số:525/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND xã Hà Hải)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh Cải cách hành chính (CCHC) nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng, đảm bảo liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, thúc đẩy phát triển Kinh tế - Xã hội ở địa phương.

Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương. Lấy sự hài lòng của người dân làm mục tiêu hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

Trọng tâm của CCHC giai đoạn 2021-2025 là đẩy mạnh Cải cách Thủ tục hành chính nhằm giải quyết tốt các công việc của người dân, doanh nghiệp và tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, hấp dẫn, thu hút, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư vào đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã; tạo chuyển biến rõ nét về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, năng lực, tận tâm, tận lực, hết lòng phục vụ, vì sự phát triển chung của huyện; tạo mọi điều kiện thuận lợi, giảm chi phí về thời gian và kinh phí của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết các Thủ tục hành chính.

2. Yêu cầu

Quán triệt các chủ trương của Đảng và Nhà nước về Cải cách hành chính. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ để thực hiện tốt Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ và Kế hoạch thực hiện công tác Cải cách hành chính của huyện Hà Trung giai đoạn 2021 - 2025.

Cải cách hành chính phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, trên cơ sở kế thừa, phát huy những kết quả đã đạt được và đổi mới, sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn của xã; cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của tổ chức, người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải xác định Cải cách hành chính là

nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU

Phấn đấu chỉ số Cải cách hành chính của xã luôn đạt loại tốt đến xuất sắc và có số điểm đạt từ 86 điểm trở lên, nằm trong top 3 các xã dẫn đầu trên địa bàn toàn huyện.

1. Cải cách thể chế

Nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành. 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trên địa bàn được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời theo quy định của Đảng, pháp luật hiện hành.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn. Phấn đấu 100% văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh, huyện được cụ thể hóa hoặc triển khai kịp thời. Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách Thủ tục hành chính

Thường xuyên thực hiện việc rà soát TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đơn giản hóa theo quy định.

Ưu tiên giải quyết nhanh, gọn các Thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng, hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Hoàn thiện việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết Thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Tối thiểu 90% hồ sơ giải quyết Thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

Tối thiểu 80% Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

Số hóa 100% kết quả giải quyết Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

Duy trì tỷ lệ giải quyết đúng hạn từ 99% trở lên; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức nếu để xảy ra trễ hẹn.

Tối thiểu 80% Thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

Mức độ hài lòng của tổ chức, người dân, doanh nghiệp về giải quyết Thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%.

80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện Thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công Thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết

Thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan Nhà nước kết nối, chia sẻ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

100% bộ phận chuyên môn UBND xã được hoàn thiện về tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng bộ phận chuyên môn, ban ngành khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ. UBND xã hoạt động theo quy chế làm việc UBND xã Hà Hải nhiệm kỳ 2021-2026 tại Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 17/8/2021; Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 về phân công nhiệm vụ Thành viên UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026; Thông báo số 48/TB-UBND ngày 07/10/2021 về phân công nhiệm vụ cho Công chức UBND xã Hà Hải.

Hoàn thành việc sắp xếp khoa học, hợp lý các đơn vị hành chính cấp thôn, theo tiêu chuẩn quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng, có cơ cấu hợp lý; gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao; có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý.

100% cán bộ, công chức đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm.

5. Cải cách tài chính công

Thực hiện tốt cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước.

Chủ động, tích cực trong công tác phân bổ ngân sách địa phương.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

100% số lượng tổ chức, người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả hệ thống thông tin của chính quyền các cấp.

Thực hiện kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản Quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thực hiện số hóa thông tin và lưu trữ để người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại.

100% các báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về Kinh tế - Xã hội của xã được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

Triển khai hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của UBND tỉnh đến 80% UBND cấp xã.

100% hồ sơ công việc tại UBND cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

III. NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành,

quản lý nhà nước tại địa phương; nhất là các lĩnh vực: hỗ trợ, thu hút đầu tư, đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, tài chính ngân sách, hộ tịch...

Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản đã ban hành, kịp thời phát hiện và xử lý các văn bản trái pháp luật theo quy định.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Tổ chức thi hành có hiệu quả hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách do Trung ương, tỉnh đã ban hành;

+ Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật;

+ Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách Thủ tục hành chính

Rà soát, đánh giá Thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; kiến nghị loại bỏ các Thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

Rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân giải quyết TTHC nhanh chóng, thuận lợi.

Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai Thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết Thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

+ Củng cố, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã.

+ Quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

+ Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số để cải tiến quy trình, Thủ tục; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, giảm văn bản giấy tờ hành chính.

Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, người dân và doanh nghiệp về việc thực hiện Thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường đối thoại giữa lãnh đạo xã với tổ chức, công dân,

doanh nghiệp trong giải quyết Thủ tục hành chính nhất là Thủ tục liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, tài chính ngân sách.

Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ Thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; ưu tiên tập trung giải quyết các Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị.

Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả việc thực hiện “4 tăng” (ứng dụng công nghệ thông tin; công khai minh bạch; trách nhiệm trong thực thi công vụ; sự hài lòng của tổ chức, người dân); “2 giảm” (giảm thời gian giải quyết Thủ tục hành chính; giảm chi phí thực hiện Thủ tục hành chính); “3 không” (không phiền hà, sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 1 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc; không trễ hẹn).

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Thường xuyên tổ chức khảo sát, phân tích, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

Rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp thôn chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định.

Nghiên cứu, thực hiện các biện pháp đổi mới phương thức quản lý, tổ chức và hoạt động để nâng cao năng lực quản trị trong đơn vị.

Thực hiện tốt các quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý theo quy định của trung ương, của tỉnh, của huyện.

Khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các bộ phận chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ; tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ.

Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiên bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin.

Tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản về phân công nhiệm vụ, quy định trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ tại cơ quan, đơn vị.

Sắp xếp lại đội ngũ người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn.

Thực hiện tốt việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo hướng dẫn, chủ động, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ, trọng tâm là: ban hành quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính khi để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm trong giải quyết công việc cho tổ chức, người dân và doanh nghiệp; quy định xử lý đối với cán bộ, công chức có hành vi vi phạm, gây phiền hà, nhũng nhiễu tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

Đổi mới cơ chế sử dụng đối với đội ngũ cán bộ, công chức xã và những người

hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của Trung ương, của tỉnh, của huyện bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững. Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài giai đoạn 2021 – 2030.

5. Cải cách tài chính công

Vận dụng sáng tạo mô hình “Lãnh đạo công - Quản trị tư”, “Đầu tư công - Quản lý tư” và “Đầu tư tư - Sử dụng công” trong đầu tư, quản lý nguồn ngân sách nhà nước.

Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ tài chính đối với các cơ quan hành chính.

Khắc phục triệt để tình trạng “xin cho” trong quản lý ngân sách nhà nước.

Thực hiện hiệu quả cơ chế thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thực hiện công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công; tăng cường kiểm tra việc quản lý chi tiêu công để tránh thất thoát, lãng phí ngân sách Nhà nước.

Đổi mới cơ chế hoạt động, nhất là cơ chế tài chính của đơn vị theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Triển khai các chương trình, chính sách thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, hiện đại hóa nền hành chính.

Hoàn thành việc chỉnh lý, số hóa hệ thống tài liệu lưu trữ trong cơ quan, đảm bảo thuận lợi trong khai thác, sử dụng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành và phục vụ nhu cầu chính đáng của tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ; kết nối dữ liệu chuyên ngành của các sở, ngành với địa phương; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết Thủ tục hành chính, trong quản lý, điều hành của các cơ quan; phấn đấu 100% các văn bản, tài liệu của cơ quan (trừ văn bản mật) được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử.

Đầu tư phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, các cơ sở dữ liệu dùng chung; đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyên đổi số: dữ liệu cán bộ, công chức; dữ liệu đất đai; dữ liệu hộ tịch.

Thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của cơ quan theo quy định.

Hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 lên cổng Dịch vụ công quốc gia.

Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ

thanh toán điện tử một cách rộng rãi đến người dân.

Tiếp tục duy trì việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại phụ lục đính kèm kế hoạch này)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính.

- Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý của mình.

- Chỉ đạo Công chức VP-TK tham mưu xây dựng kế hoạch, phân công rõ trách nhiệm của từng bộ phận; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch, thực hiện kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời, xử lý nghiêm cá nhân vi phạm.

- Các bộ phận chuyên môn chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, về giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp tại địa phương mình.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước.

Tăng cường sự tham gia, phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

Tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước.

3. Xây dựng văn hóa hỗ trợ, đồng hành cùng nhà đầu tư, doanh nghiệp

Công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất.

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, chuẩn bị các điều kiện để thu hút doanh nghiệp có vốn đầu tư doanh nghiệp công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp sạch sử dụng nhiều lao động, doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng giá trị toàn cầu... đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, tạo điều kiện thu hút doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hàng hoá tập trung, quy mô lớn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tiếp tục chuyển đổi đất trồng lúa kèm hiệu quả sang nuôi trồng Thủy sản kết hợp.

Hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn. Nhất là việc hoàn thiện hồ sơ, Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn.

Tập trung thực hiện tốt các công việc thuộc trách nhiệm của địa phương như: công tác giải phóng mặt bằng, bảo đảm an ninh trật tự, đầu tư hạ tầng đến hàng rào của dự án; hỗ trợ nhà đầu tư tìm kiếm nguồn nhân lực, thực hiện Thủ tục xuất nhập khẩu máy móc thiết bị, các Thủ tục hành chính liên quan... nhằm hỗ trợ nhà đầu tư triển khai dự án trong thời gian ngắn nhất.

Tăng cường hoạt động đối thoại với doanh nghiệp; tiếp thu, giải đáp phản ánh, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh.

4. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho Cải cách hành chính.

Đề xuất bố trí đủ Cán bộ, công chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ Cải cách hành chính. Tăng cường tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ Cải cách hành chính. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức bằng nhiều biện pháp, như: đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến công tác thi đua khen thưởng đối với cán bộ, công chức thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao.

Đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức dựa trên kết quả công việc; khuyến khích cán bộ, công chức tự tham gia đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

6. Thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức.

Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau, như: tổ chức thực thi pháp luật, cung cấp dịch vụ công... của cơ quan hành chính nhà nước.

7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. UBND xã bố trí kinh phí thực hiện cải cách hành chính hiện hành trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

2. Khuyến khích huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách Nhà nước để triển khai Kế hoạch cải cách hành chính.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng – Thống kê

a) Là cơ quan thường trực tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- b) Chủ trì triển khai nội dung Cải cách hành chính.
- c) Chủ trì, phối hợp với các bộ phận chuyên môn có liên quan tổ chức tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của UBND xã trình UBND huyện thẩm định đánh giá, chấm điểm.
- d) Hướng dẫn các bộ phận chuyên môn có liên quan xây dựng kế hoạch, báo cáo thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.
- e) Tham mưu cho UBND xã, Chủ tịch UBND xã sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; hàng năm tiến hành kiểm tra việc thực hiện Cải cách hành chính (báo cáo Chủ tịch UBND xã kết quả định kỳ hàng năm).
- f) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ quý 1, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc báo cáo đột xuất về công tác Cải cách hành chính.
- g) Tổ chức khảo sát đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.
- h) Phối hợp với Công chức VH-XH, công chức TP-HT; các cơ quan có liên quan triển khai công tác tuyên truyền về cải cách hành chính trên địa bàn xã.
- l) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tại UBND xã.
- m) Đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết Thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

2. Công chức Tư pháp – Hộ tịch

- a) Triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế.
- b) Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

3. Công chức Tài chính – Kế toán

- a) Triển khai thực hiện nội dung Cải cách tài chính công.
- b) Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước của xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

4. Công chức Văn hóa – Xã hội

- a) Triển khai thực hiện nội dung Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.
- b) Chủ trì, thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về công tác Cải cách hành chính; Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025.
- c) Chủ động xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về cải cách hành chính, các điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm mới, sáng kiến về công tác cải cách hành chính trên trang thông tin điện tử của xã và hệ thống loa truyền thanh.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã thực hiện và chỉ đạo các đơn vị, tổ chức trực thuộc phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này; thực hiện giám sát cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp./.

Phụ lục
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HÀ HẢI, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1. Cải cách thể chế	1. Rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản QPPL. Kiểm tra công tác xây dựng văn bản chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước tại xã. Tăng cường kiểm tra, rà soát các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trên địa bàn, kịp thời phát hiện và xử lý các văn bản trái pháp luật theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch; - Báo cáo kết quả thực hiện. - Văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền 	Công chức TP-HT	Công chức VP-TK	Thường xuyên hằng năm
	2. Theo dõi thi hành pháp luật.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch; - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Công chức TP-HT	Công an xã; Công chức ĐCNN-XD&MT	Thường xuyên hằng năm
	3. Triển khai và tự kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL của Trung ương, tỉnh, huyện, xã ban hành	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch; - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Công chức TP-HT	Công chức VP-TK	Thường xuyên hằng năm
	4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch; - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Công chức TP-HT	Công chức VHXH	Thường xuyên hằng năm

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2. Cải cách Thủ tục hành chính	1. Rà soát, thống kê, xây dựng danh mục Thủ tục hành chính thực hiện liên thông trên địa bàn xã	-Danh mục TTHC liên thông (trong đó nêu rõ cụ thể thời gian giải quyết của từng TTHC)	Công chức VP-TK	Bộ phận TN&TKQ	Quý II năm 2022
	2. Kiểm soát Thủ tục hành chính.	- Kế hoạch; - Văn bản hướng dẫn, đơn đốc; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Công chức VP-TK	Bộ phận TN&TKQ	Thường xuyên hằng năm
	3. Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, giảm văn bản giấy tờ hành chính trong giải quyết TTHC. Số hóa kết quả giải quyết TTHC	- Văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Công chức VP-TK	Bộ phận TN&TKQ	Thường xuyên
	4. Công khai, niêm yết TTHC trên trang thông tin điện tử xã, tại trụ sở Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, trên cổng dịch vụ công của tỉnh. - 100% Thủ tục hành chính được rà soát, cập nhật. - 100% kết quả giải quyết TTHC hàng tháng, hàng quý được công khai. - 100% Thủ tục hành chính thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.	- Văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện	Công chức VP-TK	Bộ phận TN&TKQ	Thường xuyên

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2. Cải cách Thủ tục hành chính	5. Rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết đối với các Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý. Nhất là đối với Thủ tục cấp quyền sử dụng đất lần đầu, Thi đua – Khen thưởng	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản triển khai; - Danh sách Thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết. 	Công chức VP-TK	Bộ phận TN&TKQ	Hàng năm
	6. Triển khai Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC” theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch; - Báo cáo kết quả thực hiện 	Công chức VP-TK	Bộ phận TN&TKQ	Năm 2021
	7. Tập trung giải quyết các TTHC, bảo đảm duy trì tỷ lệ giải quyết đúng hạn từ 99% trở lên, thực hiện công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC khi để xảy ra TTHC quá hạn. Thực hiện nghiêm túc “4 tăng, 2 giảm, 3 không”, “4 xin, 4 luôn” trong giao dịch hành chính. Xử lý trách nhiệm cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp có hành vi gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện; - Các văn bản xin lỗi trong giải quyết TTHC 	Công chức VP-TK	Bộ phận TN&TKQ	Thường xuyên

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2. Cải cách Thủ tục hành chính	8. Thực hiện tốt việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC. 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được xử lý, giải quyết theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện - Các văn bản giải quyết, xử lý phản ánh, kiến nghị của cơ quan, đơn vị 	Công chức TP-HT	Bộ phận TN&TKQ	Thường xuyên
	9. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tạo điều kiện thuận lợi trong giao dịch công việc của tổ chức, công dân.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch đầu tư trang thiết bị. - Báo cáo kết quả thực hiện 	Công chức VP-TK		Thường xuyên
3. Cải cách tổ chức bộ máy	1. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận chuyên môn.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo phân công nhiệm vụ; - Báo cáo kết quả thực hiện 	Công chức VP-TK		Quý IV/2021 và năm 2022
	2. Đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là trong xử lý công việc của cơ quan trên môi trường số.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện 	Công chức VP-TK	Cán bộ, công chức xã	Thường xuyên
	3. Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch. - Báo cáo kết quả thực hiện 	Công chức VP-TK	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận TN&TQ - Tổ chức, cá nhân điều tra XHH 	Thường xuyên hằng năm

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4. Cải cách công vụ	1. Nâng cao chất lượng đánh giá công chức theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.	- Báo cáo kết quả thực hiện	Công chức VP-TK		Hàng năm
	2. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức.	- Văn bản thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện	Công chức VP-TK	Cán bộ, công chức xã	Thường xuyên hàng năm
	3. Xử lý kiểm điểm đối với cán bộ, công chức có hành vi vi phạm gây phiền hà, những nhiễu tố chức, nhân dân và doanh nghiệp	Văn bản đề nghị UBND huyện ban hành Quyết định	Công chức VP-TK		Thường xuyên hàng năm
5. Cải cách tài chính công	Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng kinh phí quản lý hành chính.	- Văn bản thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện	Công chức TC-KT	Cán bộ, công chức	Thường xuyên
6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử	1. Triển khai việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong cơ quan, đề án xây dựng chính quyền điện tử, bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan.	- Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin - Báo cáo kết quả thực hiện	Công chức VHXXH	Công chức xã	Thường xuyên hàng năm
	2. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định	- Báo cáo kết quả thực hiện	Công chức VPTK	Công chức xã	Năm 2021
	3. Chính lý tài liệu lưu trữ	- Báo cáo kết quả thực hiện	Công chức VPTK	Công chức xã	Năm 2022
	4. Tiếp tục duy trì, kiểm tra việc thực hiện cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND xã.	- Văn bản triển khai thực hiện - Báo cáo kết quả thực hiện	Công chức VPTK	Công chức xã	Thường xuyên

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
7. Tuyên truyền CCHC	1. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về Cải cách hành chính	- Báo cáo kết quả thực hiện	- Công chức VH-XH	Công chức VP-TK; Công chức TP-HT	Thường xuyên
	2. Thực hiện đổi mới cách thức, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền.	- Báo cáo kết quả thực hiện	Công chức VH-XH		Thường xuyên
8. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp	1. Công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất, các dự án kêu gọi đầu tư vào xã.	- Báo cáo kết quả thực hiện	Công chức Tài chính – Kế toán	Công chức có liên quan: VPTK, ĐCNN-XD&MT	Thường xuyên
	2. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn. Nhất là việc hoàn thiện hồ sơ, Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn.	- Báo cáo kết quả thực hiện	Công chức Tài chính – Kế toán	Công chức có liên quan	Thường xuyên
	3. Hỗ trợ, hướng dẫn về hồ sơ, Thủ tục đăng ký thành lập Doanh nghiệp cho các tổ chức, cá nhân thực hiện Thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp với Phòng TCKH huyện.	- Báo cáo kết quả thực hiện	Công chức Tài chính – Kế toán	Doanh nghiệp	Thường xuyên
	4. Kiên cố kênh mương, giao thông nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hoá, tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; đồng thời, tranh Thủ nguồn vốn của doanh nghiệp dịch vụ công ích Thủy lợi để đầu tư các công trình Thủy lợi, đáp ứng nhu cầu tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.	- Báo cáo kết quả thực hiện	Công chức Tài chính – Kế toán	Công chức ĐCNN-XD&MT	Thường xuyên

8. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp	5. Tập trung thực hiện tốt các công việc thuộc trách nhiệm của địa phương như: công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư, bảo đảm an ninh trật tự; hỗ trợ nhà đầu tư các Thủ tục hành chính liên quan... nhằm hỗ trợ nhà đầu tư triển khai dự án trong thời gian ngắn nhất.	- Báo cáo kết quả	Công chức TC-KT	Công chức có liên quan	Thường xuyên
	6. Tăng cường hoạt động đối thoại với doanh nghiệp, cơ sở SXKD; tiếp thu, giải đáp phản ánh, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh.	- Văn bản triển khai	Công chức TC-KT	Công chức có liên quan	Thường xuyên